VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BIỂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————o0o————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 29/04/2018)

		Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
Tỉnh/ TP	**Huyện**	**29/04**		**30/04**				**01/05**		
		13h	**19h**	**1h**	**7h**	**13h**	**19h**	**1h**	**7h**	**13h**
Quảng Ninh	Đầm Hà	45	-1	17	-50	31	18	53	-76	-2
	Cửa Ông	28	18	-2	-30	11	42	32	-57	-18
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	3	39	-23	-6	-10	60	10	-30	-34
	Bạch Long Vĩ	15	24	-16	-19	6	47	13	-44	-17
Thái Bình	Thái Thụy	-6	48	-29	1	-17	67	3	-22	-39
Nam Định	Hải Hậu	-14	60	-42	15	-27	78	-13	-10	-47
Ninh Bình	Kim Sơn	-19	64	-44	19	-31	80	-16	-6	-49
Thanh Hóa	Quảng Xương	-21	67	-46	20	-34	83	-18	-4	-50
Nghệ An	Diễn Châu	-23	68	-44	22	-35	82	-18	2	-49
	Hòn Ngư	-21	66	-45	20	-34	81	-22	3	-50
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-18	60	-41	19	-33	77	-25	7	-48
Quảng Bình	Quảng Trạch	-7	41	-30	17	-27	62	-22	12	-40
	Quảng Ninh	-7	34	-26	17	-22	55	-24	16	-33
Quảng Trị	Gio Linh	-3	29	-20	16	-17	46	-24	17	-24
	Còn Cỏ	-2	27	-21	16	-15	46	-25	16	-23
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	2	19	-13	12	-8	33	-22	17	-12
	Phú Lộc	3	12	-8	9	-2	23	-23	16	-3
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	8	7	-6	6	5	18	-21	14	4
	Hoàng Sa	20	-15	2	-2	23	-6	-17	2	27
Quảng Nam	Tam Kỳ	12	-1	-2	6	12	7	-18	13	13
	Cù Lao Chàm	10	0	-3	6	10	9	-19	13	11
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	16	-8	-1	6	16	1	-22	13	19
	Lý Sơn	17	-9	0	5	18	-1	-20	11	21
Bình Định	Phú Mỹ	19	-12	0	6	19	-2	-22	10	22
	Quy Nhơn	17	-12	-1	6	19	-1	-22	12	20
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	15	-16	-9	1	14	-5	-27	8	18
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	16	-6	-6	8	18	5	-27	12	20
	Trường Sa	8	-1	-14	15	12	7	-34	16	20
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	11	1	-15	11	8	9	-38	16	13
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-45	67	-72	73	-43	68	-91	63	-30
	Phú Quý	0	11	-23	24	3	19	-44	25	9
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-103	127	-119	109	-70	99	-107	65	-20
	Côn Đảo	-79	104	-102	78	-47	85	-92	41	-5
TPHCM	Cần Giờ	-108	138	-121	115	-74	107	-106	65	-20
Tiền Giang	Gò Công Tây	-112	144	-126	120	-78	113	-110	69	-23
Bến Tre	Ba Tri	-110	143	-128	119	-77	113	-111	67	-22
Trà Vinh	Duyên Hải	-104	134	-123	107	-66	104	-105	54	-10
Sóc Trăng	Tân Phú	-87	118	-98	83	-46	86	-78	29	7
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-40	70	-45	26	1	42	-24	-23	43
Cà Mau	Năm Căn	-8	42	-13	-8	18	26	0	-42	45
	Trần Văn Thời	-16	55	-21	13	-21	43	-19	7	-6
Kiên Giang	Rạch Giá	-28	54	-21	33	-38	44	-13	36	-35
	Phú Quốc	7	26	11	7	-15	14	10	8	-10

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.2	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 1.1	Đông, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.3 - 0.9	Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.3 - 1.0	Đông Bắc, Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.1	Đông, Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.9	Đông, Đông Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	0.3 - 1.5	Đông, Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.3 - 1.3	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.4 - 1.5	Đông Bắc, Đông	
Giữa Biển Đông	0.3 - 1.2	Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.9	Đông Bắc	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 30/04/2018

Người xây dựng bản tin: Dương Hồng Nhung, Lê Đức Quyền
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

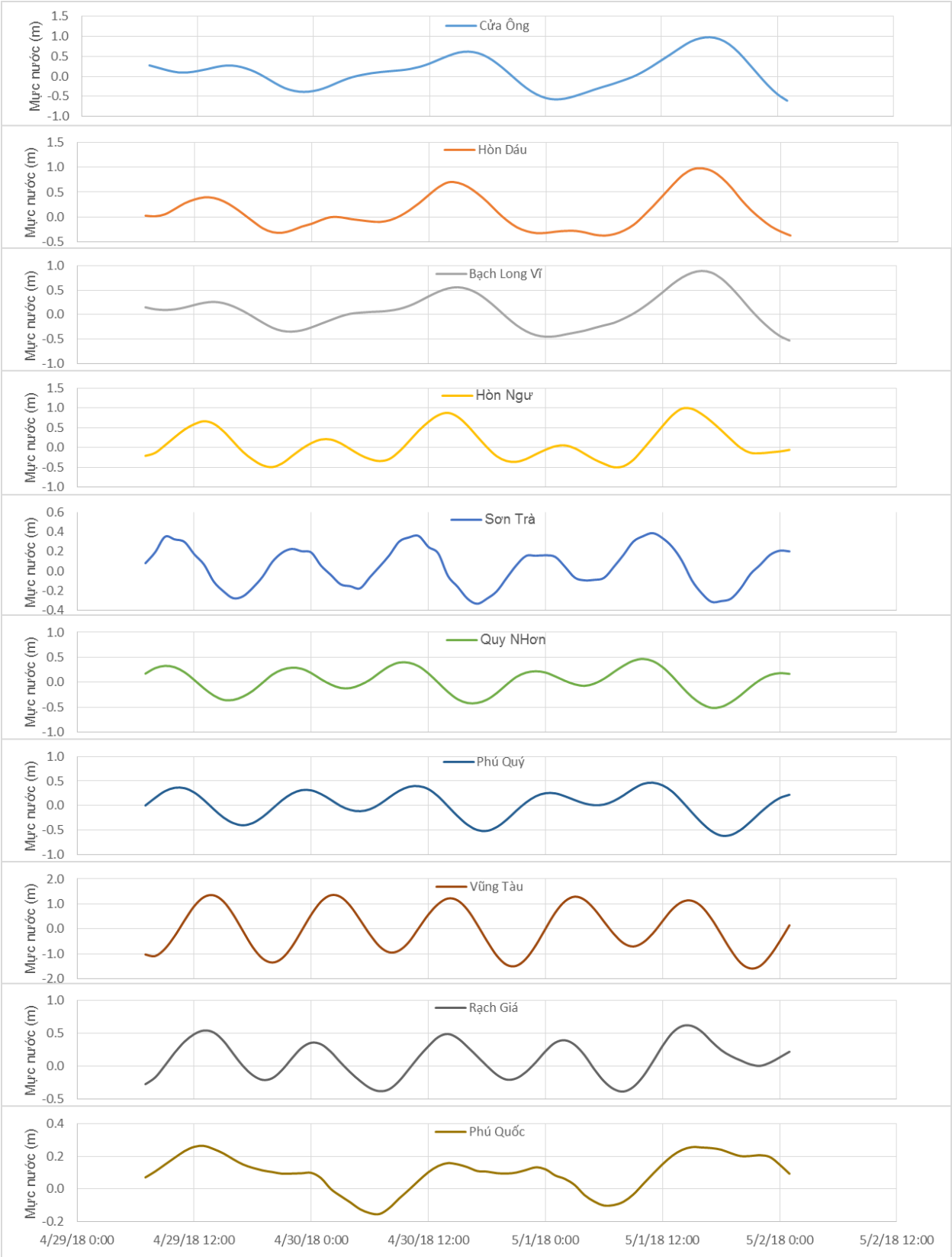

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

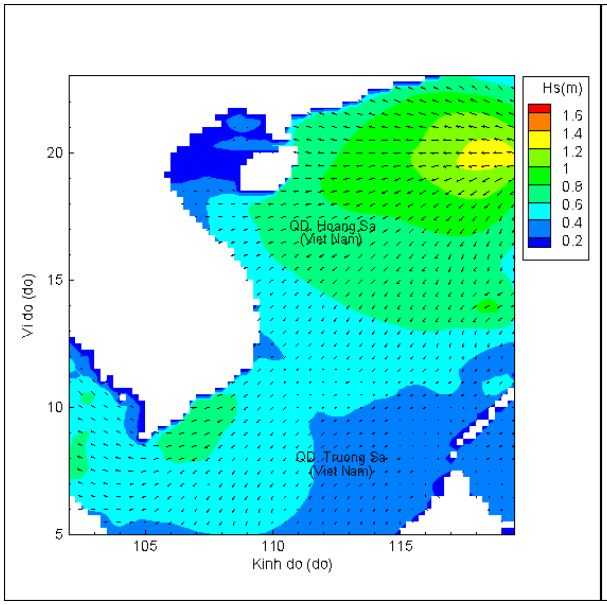

Lúc 13h ngày 29/04/2018

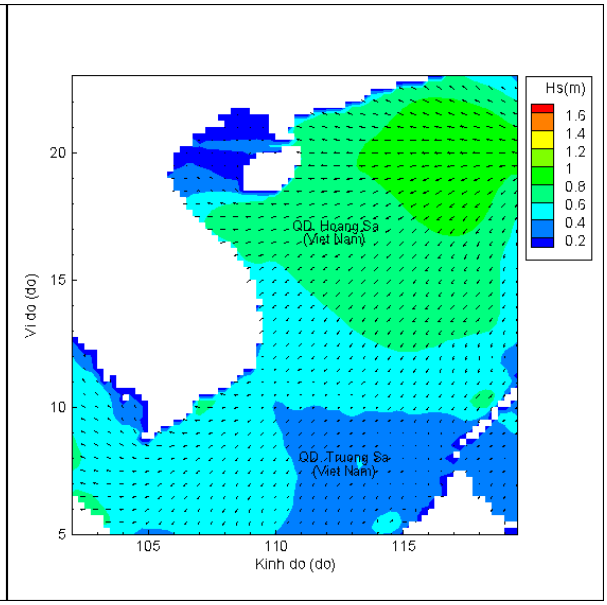

Lúc 19h ngày 29/04/2018

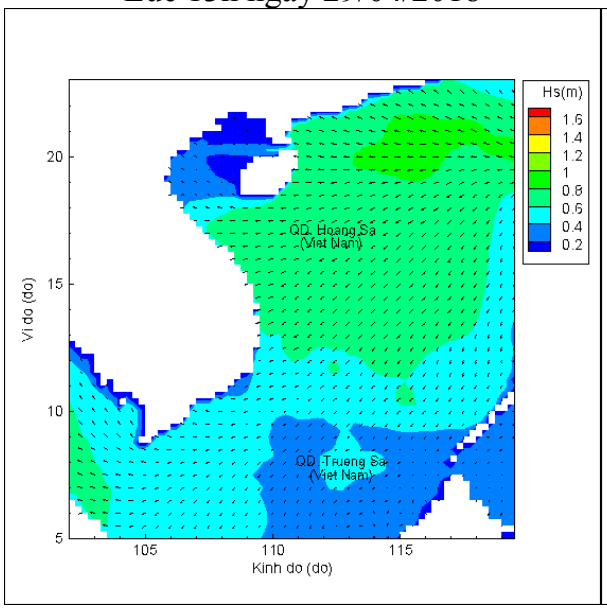

Lúc 01h ngày 30/04/2018

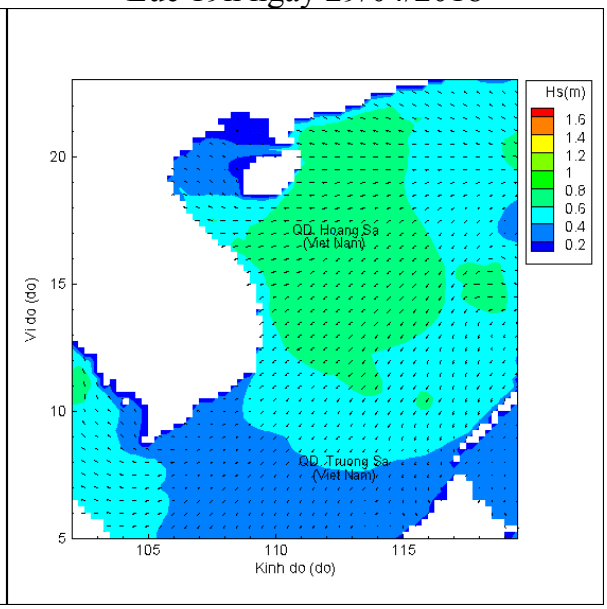

Lúc 13h ngày 30/04/2018

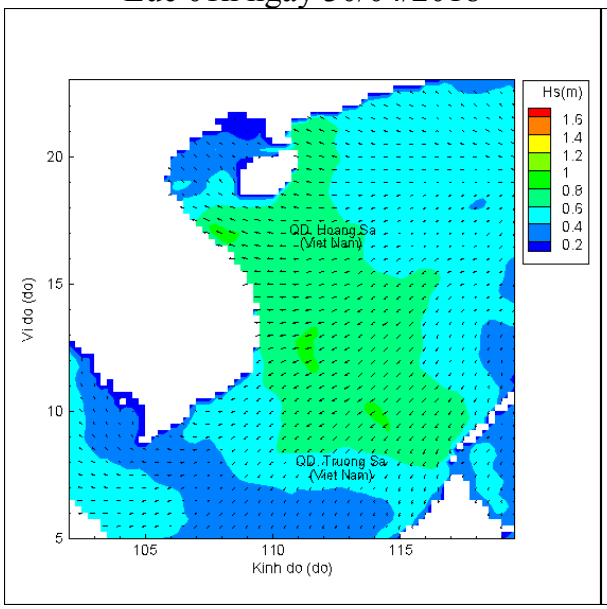

Lúc 01h ngày 01/05/2018

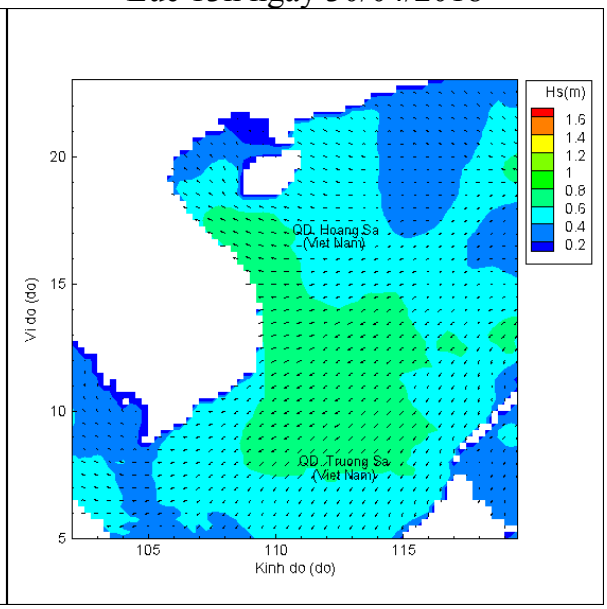

Lúc 13h ngày 01/05/2018